

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
VỤ THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ VÀ
KIỂM SÁT ĐIỀU TRA ÁN HÌNH SỰ VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI

TÀI LIỆU TẬP HUẤN

CHUYÊN ĐỀ

"TĂNG CƯỜNG TRÁCH NHIỆM CÔNG TỐ
TRONG HOẠT ĐỘNG ĐIỀU TRA
THEO YÊU CẦU CẢI CÁCH TƯ PHÁP"

(Lưu hành nội bộ)

Hà Nội, tháng 11 năm 2011

DANH MỤC TÀI LIỆU

Chương trình Hội nghị

I. PHẦN CHUYÊN ĐỀ

1. Báo cáo tóm tắt Chuyên đề;
2. Chuyên đề "*Tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra theo yêu cầu cải cách tư pháp*"

II. PHẦN CÁC TIỂU CHUYÊN ĐỀ

1. Tăng cường trách nhiệm thực hành quyền công tố trong việc Khởi tố vụ án hình sự, Khởi tố bị can theo yêu cầu cải cách tư pháp;
2. Tăng cường trách nhiệm thực hành quyền công tố trong hoạt động đình chỉ vụ án theo yêu cầu cải cách tư pháp;
3. Tăng cường trách nhiệm thực hành quyền công tố trong việc quyết định áp dụng các biện pháp ngăn chặn theo yêu cầu cải cách tư pháp;
4. Tăng cường trách nhiệm công tố trong việc yêu cầu điều tra theo yêu cầu cải cách tư pháp.

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
VỤ THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ VÀ
KIỂM SÁT ĐIỀU TRA ÁN HÌNH SỰ VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI

PHẦN
CHUYÊN ĐỀ

(Lưu hành nội bộ)

BÁO CÁO TÓM TẮT CHUYÊN ĐỀ

“TĂNG CƯỜNG TRÁCH NHIỆM CÔNG TỐ TRONG HOẠT ĐỘNG ĐIỀU TRA THEO YÊU CẦU CẢI CÁCH TƯ PHÁP”

Tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra là chủ trương nhất quán, xuyên suốt của Đảng và Nhà nước ta nhằm bảo đảm việc truy cứu trách nhiệm hình sự có căn cứ và hợp pháp, không làm oan người vô tội, không để lọt tội phạm và người phạm tội, bảo vệ chế độ XHCN, bảo vệ lợi ích của Nhà nước; quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, góp phần giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội.

Các nghị quyết của Đảng về cải cách tư pháp những năm gần đây luôn xác định phải nâng cao trách nhiệm công tố của VKS trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ quyền tự do, dân chủ của công dân. Nghị quyết 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị đề ra yêu cầu: “Hoạt động công tố phải được thực hiện ngay từ khi khởi tố vụ án và trong suốt quá trình tố tụng, nhằm bảo đảm không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội, không làm oan người vô tội...” Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/06/2005 của Bộ Chính trị về “Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020” chỉ rõ: “Tăng cường trách nhiệm của công tố trong hoạt động điều tra” và Văn kiện đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI của Đảng tiếp tục nhấn mạnh phải “Tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra”.

Việc nghiên cứu, đánh giá đúng thực trạng thực hành quyền công tố trong hoạt động điều tra những năm gần đây (năm 2006-2010); nêu rõ những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân, từ đó đề xuất các giải pháp, kiến nghị để tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra theo yêu cầu cải cách tư pháp là vấn đề quan trọng và cần thiết. Với ý nghĩa đó, ngay từ đầu năm 2011, Lãnh đạo VKSND tối cao đã giao cho Vụ 1A chủ trì, phối hợp với các VKS địa phương và các đơn vị hữu quan thực hiện Chuyên đề “*Tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra theo yêu cầu cải cách tư pháp*”.

Vụ 1A đã tham mưu cho lãnh đạo Viện ban hành Kế hoạch số 03/KH/VKSTC - V1A ngày 8/3/2011 hướng dẫn các Viện kiểm sát các địa phương, đơn vị trong toàn ngành Kiểm sát nghiên cứu, đánh giá thực trạng công tác thực hành quyền công tố ở địa phương mình, trong lĩnh vực mình phụ trách; đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra theo yêu cầu cải cách tư pháp.

Dưới đây, Vụ 1A xin trình bày tóm tắt nội dung, kết quả nghiên cứu Chuyên đề như sau:

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Chuyên đề được kết cấu làm 3 chương:

Chương 1. Thực hành quyền công tố và chủ trương của Đảng, Nhà nước về tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra

Chương 2. Thực trạng trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra những năm gần đây

Chương 3. Một số giải pháp, kiến nghị nhằm tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra theo yêu cầu cải cách tư pháp

Chương 1: tập trung làm sáng tỏ những vấn đề lý luận cơ bản về thực hành quyền công tố và nội dung những hoạt động công tố trong hoạt động điều tra theo quy định của pháp luật hiện hành.

1. Về phạm vi thực hành quyền công tố

Hoạt động điều tra có nhiệm vụ thu thập chứng cứ làm rõ sự thật khách quan của vụ việc có tính hình sự xảy ra để xác định có hành vi phạm tội hay không, ai là người đã gây nên tội phạm, thì hoạt động công tố được tiến hành trên cơ sở kết quả điều tra để quyết định việc buộc tội, gỡ tội. Tác động của kết quả điều tra đến hoạt động công tố không chỉ giới hạn ở số lượng, chất lượng chứng cứ mà còn là nhận định, đánh giá tội phạm, áp dụng pháp luật của CQĐT. Những sai lầm, thiếu sót trong hoạt động điều tra tất yếu sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng, hiệu quả thực hành quyền công tố như quyết định việc bắt, tạm giam, truy tố, xét xử oan người vô tội, bỏ lọt tội phạm. Do vậy khi nào và ở đâu, CQĐT bắt đầu tiến hành xác minh, điều tra các vụ việc có tính hình sự thì khi đó VKS có trách nhiệm thực hành quyền công tố để truy cứu trách nhiệm hình sự có căn cứ và hợp pháp.

Thực hành quyền công tố chấm dứt và theo đó cũng chấm dứt hoạt động điều tra khi có một trong những căn cứ không được khởi tố vụ án hình sự quy định tại Điều 107 của BLTTHS: 1) Không có sự việc phạm tội; 2) Hành vi không cấu thành tội phạm; 3) Người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội chưa đến tuổi chịu trách nhiệm hình sự; 4) Người mà hành vi phạm tội của họ đã có bản án hoặc quyết định đình chỉ vụ án có hiệu lực pháp luật; 5) Khi đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật hình sự; 6) Khi tội phạm được đặc xá; 7) Khi người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội đã chết, trừ trường hợp tái thẩm đối với người khác.

Thực hành quyền công tố cũng chấm dứt khi có một trong những căn cứ quy định tại Điều 7 của BLHS: có “Điều luật quy định một tội phạm mới không áp dụng đối với hành vi phạm tội đã được thực hiện trước khi điều luật đó được ban hành, trừ trường hợp luật có quy định khác” (Điểm 2 Điều 7 BLHS); có “Điều luật xóa bỏ một tội phạm” (điểm 3 Điều 7 BLHS). Tức là hành vi đó không bị coi là tội phạm trong BLHS.

Như vậy, phạm vi thực hành quyền công tố trong hoạt động điều tra bắt đầu từ khi có sự kiện phạm tội xảy ra, khởi tố vụ án đến khi chấm dứt hoặc thay đổi giai đoạn tố tụng (hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án, kết thúc điều tra, CQĐT đề nghị truy tố bị can hoặc vụ án bị đình chỉ hoặc VKS truy tố bị can ra tòa).

2. Nội dung thực hành quyền công tố trong hoạt động điều tra

Nội dung thực hành quyền công tố là tổng hợp các quyền năng pháp lý để thực hiện việc buộc tội, gỡ tội. Theo pháp luật hiện hành, khi thực hành quyền công tố trong hoạt động điều tra VKS có quyền năng pháp lý là xét phê chuẩn các quyết định tố tụng của CQĐT và VKS trực tiếp ra các quyết định tố tụng trong việc: 1) Khởi tố vụ án, khởi tố bị can; 2) Áp dụng các biện pháp cưỡng chế (bắt, tạm giữ, tạm giam; truy nã bị can, khám xét); 3) Yêu cầu điều tra để thu thập chứng cứ buộc tội, gỡ tội một cách khách quan, toàn diện và đầy đủ theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật; 4) Huy bỏ các quyết định tố tụng không có căn cứ và trái pháp luật của CQĐT; 5) Quyết định việc đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án; quyết định việc truy tố bị can.

CQĐT có quyền ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra lệnh bắt bị can để tạm giam..., nhưng việc ra các quyết định tố tụng đó không có nghĩa CQĐT cũng thực hành quyền công tố, mà trách nhiệm theo luật định thì thực hành quyền công tố thuộc chức năng của VKS với tư cách cơ quan quyết định cuối cùng việc khởi tố hay không khởi tố vụ án, khởi tố bị can (xét phê chuẩn, hủy bỏ quyết định khởi tố không có căn cứ và trái pháp luật của CQĐT). Khi VKS không chấp nhận việc khởi tố thì yêu cầu CQĐT hủy bỏ và ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự; nếu đã khởi tố, điều tra mà xác định không có tội phạm hoặc không có căn cứ truy cứu trách nhiệm đối với bị can thì vụ án phải đình chỉ và chấm dứt mọi hoạt động tố tụng.

Thực hiện đúng, đầy đủ các quyền năng pháp lý trên đây là bảo đảm quan trọng để nâng cao trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra.

3. Đặc điểm thực hành quyền công tố trong hoạt động điều tra

Thực hành quyền công tố trong hoạt động điều tra có những đặc điểm cơ bản sau:

Một là, trong khi hoạt động điều tra có nhiệm vụ chứng minh làm rõ toàn bộ sự việc phạm tội một cách khách quan, thì hoạt động công tố nhằm thực thi quyền truy cứu trách nhiệm hình sự, quyết định việc buộc tội, gỡ tội; quyết định việc hạn chế các quyền công dân như bắt, tạm giữ, tạm giam và các biện pháp ngăn chặn khác; quyết định việc truy tố hoặc đình chỉ vụ án theo quy định của pháp luật.

Hai là, thực hành quyền công tố bao gồm hành vi và các quyết định tố tụng mang tính công khai theo trình tự, thủ tục, thẩm quyền tố tụng do pháp luật quy định. Các quyết định thể hiện dưới dạng văn bản của người có thẩm quyền

như quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can; quyết định phê chuẩn hoặc không phê chuẩn quyết định khởi tố bị can. Các quyết định tố tụng của VKS đều được gửi cho những người có liên quan theo quy định của pháp luật.

Ba là, các hoạt động công tố là nhân danh quyền buộc tội nhà nước, chịu sự lãnh đạo tập trung của Viện trưởng VKS mỗi cấp và chịu sự lãnh đạo thống nhất của Viện trưởng VKSND tối cao. VKS cấp trên có quyền rút, hủy bỏ các quyết định không có căn cứ và trái pháp luật của VKS cấp dưới và yêu cầu ra quyết định đúng pháp luật. Điều này khác với tổ chức hoạt động điều tra, CQĐT cấp trên không có quyền rút, hủy bỏ các quyết định tố tụng của CQĐT cấp dưới.

Bốn là, tuy cùng một chủ thể tiến hành là VKS, nhưng thực hành quyền công tố có đặc điểm khác với hoạt động kiểm sát điều tra. Trong khi thực hành quyền công tố nhằm vào việc buộc tội, gỡ tội, không làm oan người vô tội, không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội, thì hoạt động kiểm sát điều tra hướng đến sự tuân thủ pháp luật trong hoạt động điều tra; phát hiện kịp thời và yêu cầu xử lý nghiêm minh các vi phạm pháp luật trong hoạt động điều tra.

Năm là, thực hành quyền công tố là hoạt động thực hiện quyền lực nhà nước trong việc buộc tội, gỡ tội đối với người phạm tội, khác với hoạt động bào chữa là hoạt động xã hội để thực hiện quyền bào chữa (gỡ tội) của công dân theo quy định của pháp luật.

4. Mối quan hệ giữa thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra

Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, không thể tách rời. Kiểm sát điều tra nhằm bảo đảm cho các hoạt động điều tra phải tuân theo các nguyên tắc, trình tự, thủ tục, thẩm quyền điều tra theo quy định của Pháp lệnh tổ chức ĐTHS và Luật TTHS; là căn cứ pháp lý để VKS thực hiện tốt quyền công tố trong việc truy cứu trách nhiệm hình sự, chống oan, chống lọt và vi phạm pháp luật. Ngược lại, thực hiện đúng đắn, kịp thời quyền công tố sẽ khẳng định vị thế, thẩm quyền và trách nhiệm của VKS trong hoạt động điều tra tội phạm; tạo tiền đề quan trọng để thúc đẩy hoạt động kiểm sát điều tra bảo đảm quá trình điều tra tuân thủ đúng pháp luật, việc điều tra phải khách quan, toàn diện và đầy đủ, chính xác, đúng pháp luật; những vi phạm pháp luật trong quá trình điều tra phải được phát hiện, khắc phục kịp thời và xử lý nghiêm minh.

Thực hiện đồng thời hai chức năng, thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra sẽ bảo đảm việc khởi tố, điều tra, truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để lọt tội phạm, không làm oan người vô tội. (Điều 12 Luật tổ chức VKSND).

5. Trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra theo quy định của pháp luật hiện hành

Thực hành quyền công tố trong giai đoạn điều tra được quy định tại Điều 13 Luật tổ chức VKSND và Điều 112 và Bộ luật TTHS, trong đó Điều 112 của Bộ luật TTHS quy định chung về các nhiệm vụ, quyền hạn của VKS và cũng là trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra.

5.1. Trách nhiệm công tố trong việc khởi tố vụ án hình sự

Theo luật định, trách nhiệm của VKS trong thủ tục khởi tố vụ án hình sự chủ yếu là ở chỗ VKS phải thẩm tra các quyết định khởi tố hay không khởi tố vụ án của CQĐT xem có căn cứ và hợp pháp hay không và quyết định cuối cùng về việc này, bảo đảm mọi tội phạm được phát hiện đều phải được khởi tố, điều tra, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật (Điều 109). VKS chỉ trực tiếp khởi tố trong hai trường hợp: 1) Hủy bỏ quyết định không khởi tố vụ án hình sự của CQĐT và của các cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra; 2) Trong trường hợp Hội đồng xét xử yêu cầu khởi tố vụ án (Điều 104).

5.2. Trách nhiệm công tố trong việc khởi tố bị can

Theo luật định, khi có đủ căn cứ để xác định một người đã thực hiện hành vi phạm tội thì CQĐT ra quyết định khởi tố bị can (Điều 126).

Khác với việc khởi tố vụ án, trong thủ tục khởi tố bị can trách nhiệm công tố thể hiện trên ba phương diện sau: 1) Xét phê chuẩn quyết định khởi tố bị can; 2) Yêu cầu CQĐT khởi tố bị can; 3) Trực tiếp khởi tố bị can nhưng chỉ thực hiện khi nhận hồ sơ và kết luận điều tra (Điều 113 và Điều 126 của BLTTHS).

5.3. Trách nhiệm công tố trong việc đề ra yêu cầu điều tra; trực tiếp tiến hành một số hoạt động điều tra theo quy định của pháp luật; yêu cầu thay đổi Điều tra viên

- Yêu cầu điều tra của VKS là một nội dung quan trọng của thực hành quyền công tố, nhằm bảo đảm việc điều tra được khách quan, toàn diện và đầy đủ, tạo cơ sở vững chắc để VKS xét phê chuẩn hoặc trực tiếp ra các quyết định tố tụng thuộc thẩm quyền. Nội dung yêu cầu điều tra có thể là định hướng điều tra, thu thập, củng cố chứng cứ để làm rõ sự thật của vụ án, làm rõ hành vi phạm tội của bị can, mở rộng điều tra vụ án nhằm chống bỏ lọt tội phạm và người phạm tội.

- VKS có thể tiến hành một số hoạt động điều tra khi cần thiết trong những vụ án mà CQĐT đang điều tra. Thực chất của tiến hành một số hoạt động điều tra như hỏi người bị bắt trong trường hợp khẩn cấp, hỏi cung bị can, lấy lời khai người làm chứng, lời khai người bị hại, đối chất... không phải là để chứng minh tội phạm mà là để kiểm tra, xác minh và củng cố tài liệu, chứng cứ của vụ án, bảo đảm đủ cơ sở tin cậy cho việc ra các quyết định tố tụng thuộc thẩm quyền của VKS. Do đó, khi tiến hành một số hoạt động điều tra mà phát hiện có tội phạm mới, người phạm tội chưa được khởi tố, thì VKS phải yêu cầu CQĐT khởi tố và điều tra.

- Điều tra viên là người trực tiếp tiến hành các hoạt động điều tra. Để bảo đảm việc điều tra và lập hồ sơ vụ án được khách quan, toàn diện và đầy đủ thì khi phát hiện Điều tra viên thuộc một trong những trường hợp phải thay đổi hoặc phải từ chối tiến hành tố tụng, VKS phải yêu cầu Thủ trưởng CQĐT thay đổi Điều tra viên; nếu hành vi của Điều tra viên bị thay đổi có dấu hiệu tội phạm thì VKS phải xem xét khởi tố về hình sự (Điều 44 và Điều 112 Bộ luật TTHS).

5.4. Trách nhiệm công tố trong việc quyết định áp dụng, thay đổi hoặc hủy bỏ biện pháp ngăn chặn

Trong giai đoạn điều tra vụ án, trách nhiệm của VKS là phê chuẩn hoặc không phê chuẩn các quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn do CQĐT đề nghị, như việc bắt khẩn cấp, gia hạn tạm giữ, bắt bị can để tạm giam, tạm giam bị can, đặt tiền hoặc tài sản có giá trị để bảo đảm; nếu thấy cần áp dụng biện pháp ngăn chặn (bắt tạm giam, tạm giam...) thì VKS yêu cầu CQĐT ra quyết định và đề nghị VKS phê chuẩn.

VKS chỉ trực tiếp ra quyết định áp dụng các biện pháp ngăn chặn trong giai đoạn truy tố.

Như vậy, trách nhiệm theo luật định thì VKS là người có thẩm quyền quyết định cuối cùng có hay không áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với bị can trong giai đoạn điều tra.

5.5. Trách nhiệm công tố trong việc xét phê chuẩn, hủy bỏ các quyết định tố tụng khác của Cơ quan điều tra

- VKS quyết định phê chuẩn hoặc không phê chuẩn các quyết định khác của CQĐT như: quyết định khởi tố bị can, quyết định thay đổi, bổ sung quyết định khởi tố bị can lệnh khám xét trừ trường hợp không thể trì hoãn. Nếu xét thấy các quyết định tố tụng này của CQĐT đề nghị có căn cứ thì VKS ra quyết định phê chuẩn; nếu thấy không có căn cứ thì VKS ra quyết định không phê chuẩn và nêu rõ lý do (Điều 126, 127, 141 Bộ luật TTHS).

- VKS không xét phê chuẩn nhưng có trách nhiệm quyết định cuối cùng các quyết định tố tụng khác của CQĐT (như quyết định khởi tố vụ án, quyết định không khởi tố vụ án, quyết định đình chỉ, tạm đình chỉ điều tra...); nếu các quyết định này không có căn cứ thì VKS ra quyết định hủy bỏ, yêu cầu CQĐT hoặc tự mình ra quyết định đúng pháp luật (Điều 104, 160, 164 Bộ luật TTHS).

5.6. Trách nhiệm công tố trong việc yêu cầu Cơ quan điều tra truy nã bị can

Trong quá trình điều tra vụ án, khi bị can trốn hoặc không biết bị can đang ở đâu thì CQĐT phải ra quyết định truy nã bị can. Nếu thấy CQĐT không truy nã bị can, VKS phải có văn bản yêu cầu thực hiện. Trong giai đoạn truy tố nếu thấy bị can bỏ trốn thì VKS phải yêu cầu CQĐT truy nã bị can (Điều 161, 166 của Bộ luật TTHS).

5.7. Trách nhiệm công tố trong việc thay đổi, tạm dừng, chấm dứt hoạt động công tố trong hoạt động điều tra

Thay đổi, tạm dừng, chấm dứt thực hành quyền công tố trong hoạt động điều tra, gồm các hoạt động sau:

- Đình chỉ điều tra

Khi CQĐT ra quyết định đình chỉ điều tra thì hoạt động điều tra vụ án tạm dừng nhưng hoạt động công tố vẫn tiếp tục và chấm dứt trong trường hợp VKS chấp nhận quyết định đình chỉ điều tra là có căn cứ và chuyển hồ sơ cho CQĐT giải quyết theo thẩm quyền; nếu quyết định đình chỉ điều tra vì không có căn cứ và trái pháp luật thì VKS hủy bỏ và hoạt động tố tụng đối với vụ án tiếp tục vận hành (phục hồi điều tra hoặc truy tố). Như vậy, CQĐT ra quyết định đình chỉ điều tra nhưng VKS mới có thẩm quyền quyết định cuối cùng việc dừng điều tra vụ án, chấm dứt hoạt động điều tra (Điều 164 của Bộ luật TTHS).

- Tạm đình chỉ điều tra

Khi tạm đình chỉ điều tra thì CQĐT phải gửi quyết định tạm đình chỉ điều tra cho VKS cùng cấp; nếu thấy quyết định tạm đình chỉ điều tra không có căn cứ thì VKS yêu cầu CQĐT hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ điều tra và ra quyết định phục hồi điều tra. Trong trường hợp này VKS tiếp tục thực hành quyền công tố đối với vụ án (Điều 160 của Bộ luật TTHS).

- Đình chỉ vụ án, tạm đình chỉ vụ án

+ Có thể đình chỉ toàn bộ vụ án hoặc đình chỉ vụ án đối với từng bị can. Khi vụ án bị đình chỉ, thì hoạt động công tố kết thúc, trừ trường hợp VKS cấp trên hủy bỏ quyết định đình chỉ vụ án và trong trường hợp đình chỉ điều tra theo quy định tại điểm 5 và điểm 6 Điều 107 của Bộ luật TTHS mà bị can không đồng ý, yêu cầu điều tra lại thì CQĐT hoặc VKS cùng cấp ra quyết định phục hồi điều tra (Điều 165, 169 của Bộ luật TTHS).

+ VKS ra quyết định tạm đình chỉ vụ án trong những trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 169 của Bộ luật TTHS. Khi không còn căn cứ tạm đình chỉ vụ án thì hoạt động tố tụng đối với vụ án phải được phục hồi. Trong trường hợp này VKS chuyển hồ sơ vụ án để CQĐT ra quyết định phục hồi điều tra (Điều 165 Bộ luật TTHS).

- Truy tố bị can

VKS ra quyết định truy tố bị can bằng bản cáo trạng hoặc quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn. Trường hợp truy tố bị can, thì kết thúc thực hành quyền công tố trong hoạt động điều tra, đồng thời mở ra hoạt động công tố trong giai đoạn xét xử. Nếu Tòa án trả hồ sơ để điều tra bổ sung, VKS thấy việc trả đó là có căn cứ thì chuyển hồ sơ vụ án cho CQĐT tiến hành điều tra và VKS tiếp tục thực hành quyền công tố (Điều 166, 167, 323 Bộ luật TTHS).

Chương 2: Tập trung đánh giá thực trạng thực hành quyền công tố từ năm 2006-2010; chỉ ra được những kết quả, hạn chế và những nguyên nhân.

Công tác thực hành quyền công tố của VKS các cấp trong những năm gần đây có nhiều chuyển biến tích cực, đạt được những kết quả đáng ghi nhận trên các mặt sau:

1. VKS các cấp đã nêu cao trách nhiệm công tố trong việc khởi tố, việc phê chuẩn bắt giữ, tạm giam, cơ bản bảo đảm có đủ căn cứ, đúng pháp luật; khắc phục một bước quan trọng việc lạm dụng bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam, bắt oan, sai.

VKS các cấp đã chủ động hơn trong quản lý và xử lý tố giác, tin báo về tội phạm; khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Hàng năm đã xem xét, thẩm định hồ sơ chứng cứ và chấp nhận khởi tố, điều tra hàng chục nghìn vụ án; xét phê chuẩn hàng trăm nghìn quyết định khởi tố bị can của CQĐT, cơ bản bảo đảm đúng pháp luật; đề chống bỏ lọt tội phạm và người phạm tội, VKS các cấp đó yêu cầu CQĐT khởi tố, điều tra hàng trăm vụ, hàng trăm bị can; trực tiếp khởi tố hàng chục vụ án/bị can.

2. VKS đã tăng cường phối hợp với các CQĐT trong việc phát hiện, khởi tố, điều tra làm rõ để xử lý nghiêm minh các loại tội phạm nguy hiểm, giải quyết được nhiều vụ án lớn, trọng điểm về an ninh quốc gia, tham nhũng trong lĩnh vực đất đai, ngân hàng, xuất nhập khẩu, xây dựng cơ bản; các tội phạm buôn lậu, ma túy, giết người, cướp tài sản; tích cực đấu tranh phòng chống các tội phạm mới phát sinh trong điều kiện kinh tế thị trường, phát triển khoa học công nghệ và hội nhập quốc tế.

3. VKS nhiều địa phương đã chủ động phối hợp chặt chẽ với CQĐT trong chứng minh tội phạm, nâng cao chất lượng điều tra; đưa số vụ kết thúc điều tra, số vụ truy tố đạt tỷ lệ cao. Các trường hợp khởi tố, điều tra sau đó phải đình chỉ do bị can không phạm tội giảm thiểu đáng kể. Đối với những trường hợp đình chỉ điều tra không đúng, không có căn cứ tạm đình chỉ điều tra, VKS các cấp đã kiên quyết huỷ quyết định đình chỉ, tạm đình chỉ điều tra và yêu cầu phục hồi điều tra.

4. VKS các cấp đã nghiêm túc thực hiện chính sách hình sự; chú trọng bảo đảm yêu cầu chính trị, gắn với yêu cầu pháp luật trong công tác xử lý tội phạm và bảo vệ quyền tự do, dân chủ của công dân, khắc phục tình trạng quy tội khách quan (thuần túy căn cứ hành vi để suy ra mục đích hoặc tính chất của tội phạm). Quyết định xử lý đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án miễn trách nhiệm hình sự cho những người do hoàn cảnh khó khăn, nhất thời phạm tội và thuộc loại tội ít nghiêm trọng, đã hồi cải, tích cực khắc phục hậu quả.

Hoạt động thực hành quyền công tố đạt được những kết quả và có những ưu điểm cơ bản trên là do:

- VKS các cấp đã quán triệt và nghiêm túc thực hiện các nghị quyết của Đảng về cải cách tư pháp, có nhiều biện pháp đổi mới để thực hiện chức trách, nhiệm vụ theo Luật định. Tăng cường quan hệ phối hợp giữa VKS với CQĐT trên cơ sở vừa thực hiện chức năng, nhiệm vụ, vừa hợp tác, hướng việc thực hiện mục tiêu chung, bảo đảm mọi hành vi phạm tội được phát hiện đều phải khởi tố, điều tra, xử lý đúng pháp luật, nghiêm minh và kịp thời; không làm oan người vô tội, không để lọt tội phạm và người phạm tội.

- Ngành Kiểm sát quan tâm hơn đến tổng kết thực tiễn, rút kinh nghiệm công tác giải quyết án hình sự; từng bước đổi mới lề lối quản lý, điều hành và các phương thức công tác kiểm sát (hoàn thiện hệ thống các quy chế nghiệp vụ, chế độ thống kê, quản lý án). Tổ chức bộ máy VKS các cấp không ngừng củng cố, kiện toàn. Trình độ pháp luật và chuyên môn nghiệp vụ của Đội ngũ Kiểm sát viên từng bước được nâng cao.

Bên cạnh những kết quả đạt được, thực hành quyền công tố trong hoạt động điều tra cũng còn những hạn chế và tồn tại sau:

1. Việc nắm và quản lý tố giác, tin báo về tội phạm của VKS ở một số địa phương còn yếu, chưa chủ động yêu cầu CQĐT thông báo kết quả giải quyết. Thiếu biện pháp đôn đốc CQĐT khắc phục tình trạng tồn đọng thông tin về tội phạm, quá hạn luật định chưa giải quyết; còn thụ động trong việc quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can.

2. Trách nhiệm của VKS trong phê chuẩn bắt khẩn cấp, gia hạn tạm giữ, tạm giam trong nhiều trường hợp chưa cao, chủ quan dựa vào hồ sơ của CQĐT, ít tiến hành một số hoạt động điều tra để xác minh, kiểm tra chứng cứ. Đến nay vẫn còn tình trạng lạm dụng bắt khẩn cấp, lạm dụng bắt quả tang; có trường hợp không cần thiết phải bắt, tạm giam nhưng vẫn phê chuẩn theo đề nghị của CQĐT.

3. Tình trạng vi phạm thủ tục tố tụng, vi phạm thời hạn tạm giữ, tạm giam, thời hạn điều tra còn xảy ra, có trường hợp nghiêm trọng, trong khi đó hoạt động kiểm sát điều tra ở một số đơn vị kiểm sát còn mang tính hình thức, nặng về phát hiện vi phạm có tính thủ tục, chưa đi sâu làm rõ bản chất vi phạm pháp luật đó ảnh hưởng như thế nào đến tính khách quan, toàn diện của vụ án để kiến nghị CQĐT có biện pháp xử lý. Hàng năm vẫn còn số lượng đáng kể các vụ án phải trả hồ sơ điều tra bổ sung với lý do thiếu chứng cứ và vi phạm thủ tục tố tụng nghiêm trọng, nhiều vụ bị trả hồ sơ nhiều lần mà vẫn chưa đủ chứng cứ kết tội bị cáo.

4. Vẫn còn tình trạng cùng một tội phạm với tính chất và mức độ như nhau, nơi này thì khởi tố, truy tố, nơi kia lại không. Có những trường hợp còn lạm dụng tình tiết gia đình nạn nhân "bãi nại" để không xử lý hình sự trong các vụ án cố ý gây thương tích, vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ gây hậu quả nghiêm trọng; lạm dụng Điều 25 của BLHS về miễn trách nhiệm hình sự để đình chỉ điều tra không đúng pháp luật.

5. Phòng ngừa tội phạm qua làm án hình sự ở cả ba cấp kiểm sát còn hạn chế, chưa gắn thống kê tội phạm với việc phân tích tội phạm để kiến nghị phòng ngừa tội phạm, gắn đấu tranh phòng, chống tội phạm với việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

Những tồn tại, hạn chế trên có cả nguyên nhân khách quan nhưng trước hết là nguyên nhân chủ quan

1. Một số đơn vị kiểm sát, Kiểm sát viên chưa phát huy hết chức năng, quyền năng pháp lý theo luật định; thụ động chờ việc của CQĐT, lệ thuộc vào điều tra. Không thực hiện tốt các yêu cầu và kỹ năng công tác kiểm sát điều tra, buông lỏng trách nhiệm, không bám sát các hoạt động thu thập chứng cứ, lập hồ sơ vụ án, xử lý vật chứng của CQĐT.

2. Quan hệ phối hợp với CQĐT trong giải quyết án thiếu chặt chẽ, còn có trường hợp đùn đẩy trách nhiệm. Có nơi VKS chỉ quan tâm, khắc phục vi phạm của CQĐT, chưa chú ý đến việc mở rộng điều tra vụ án chống bỏ lọt tội phạm. Còn có tâm lý trong một bộ phận cán bộ, Kiểm sát viên sợ bồi thường, thiếu kiên quyết yêu cầu CQĐT có biện pháp khắc phục việc bỏ lọt tội phạm và người phạm tội. Ngược lại do nể nang, né tránh, ngại va chạm, có nơi bỏ qua sai lầm, vi phạm nghiêm trọng của CQĐT dẫn đến việc xử lý sai vụ án.

3. Một bộ phận Kiểm sát viên trình độ pháp luật và nghiệp vụ kiểm sát còn yếu, chưa đáp ứng yêu cầu. Trong khi đó Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, Kiểm sát viên chưa theo kịp với sự phát triển về nội dung nhiệm vụ và lượng án hình sự cũng như tổ chức và hoạt động của CQĐT. Một bộ phận cán bộ, Kiểm sát viên còn vi phạm đạo đức, tiêu cực đã đề xuất các quyết định xử lý vụ án trái pháp luật.

4. Công tác quản lý, điều hành, việc bố trí cán bộ, Kiểm sát viên có phần dàn đều, chưa chú trọng đến các địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự. Có nơi, có việc còn phân công, bố trí Kiểm sát viên thiếu những kiến thức và kinh nghiệm cần thiết để thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra đối với các vụ án nghiêm trọng, phức tạp. Công tác tổng kết thực tiễn, đúc rút kinh nghiệm chưa được quan tâm đúng mức. Những sai lầm tương tự trong khởi tố, điều tra, truy tố tội phạm còn tái diễn hoặc khi nảy sinh sự việc mới, VKS cấp dưới lúng túng trong việc xử lý nhưng VKS cấp trên cũng không có chỉ đạo đúng đắn, kịp thời.

5. Số lượng giữa Điều tra viên được phân công điều tra vụ án với số Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra chưa hợp lý, chưa được nghiên cứu để có giải pháp cụ thể. Đối với các vụ án đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp, CQĐT thường phân công hàng chục Điều tra viên tham gia, trong khi VKS thường chỉ phân công một đến hai Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra nên không quán xuyên được chất lượng và tiến độ điều tra.

Chương 3: trên cơ sở những nguyên nhân tồn tại, hạn chế nêu trên, Chuyên đề đề xuất một số giải pháp, kiến nghị nhằm tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra theo yêu cầu cải cách tư pháp.

1. Những giải pháp đề xuất

1.1. Nhận thức đúng đắn trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra

Thứ nhất, trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra là sự chủ động của VKS đối với hoạt động điều tra

Để tăng cường trách nhiệm công tố, gắn công tố với hoạt động điều tra, VKS cần chủ động thực hành quyền công tố ngay từ khi khởi tố vụ án và trong suốt quá trình điều tra; khắc phục tình trạng thụ động chờ CQĐT chuyển hồ sơ sang mới nghiên cứu, xét phê chuẩn hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trong quan hệ phối hợp với CQĐT cần xác định rõ nhiệm vụ nào VKS phải làm theo chức năng, việc gì thì phối hợp với CQĐT. Tránh khuynh hướng phối hợp một chiều; khắc phục tư tưởng hữu khuynh né tránh, không xử lý triệt để vụ án hoặc xử lý quá nhẹ, bỏ qua vi phạm của CQĐT dẫn đến xử lý vụ án oan, sai.

Thứ hai, thực hiện tốt trách nhiệm công tố trên cơ sở thực hiện tốt hoạt động kiểm sát điều tra

Khi xét phê chuẩn các quyết định tố tụng của CQĐT, các Kiểm sát viên quán triệt tư tưởng khản trương nhưng thận trọng, nghiên cứu kỹ hồ sơ vụ án, làm rõ các căn cứ thực tế và căn cứ pháp luật. Để thực hiện tốt nhiệm vụ công tố, Kiểm sát viên phải có phương pháp nghiên cứu hồ sơ, tài liệu, kỹ năng tham gia các hoạt động điều tra và khả năng tự mình tiến hành một số hoạt động điều tra khi cần thiết. Kiểm sát viên phải xác định được những vấn đề phải chứng minh và khả năng thu thập chứng cứ của Điều tra viên để đề ra yêu cầu điều tra cụ thể, có tính khả thi.

Kiểm sát viên cần kiểm sát chặt chẽ việc áp dụng các thủ tục tố tụng của CQĐT; phát hiện và kịp thời áp dụng các biện pháp theo luật định để yêu cầu CQĐT khắc phục, bảo đảm việc điều tra tuân thủ pháp luật. Đồng thời VKS các cấp phải thường xuyên tổng hợp, tích lũy vi phạm, đề ra biện pháp kiến nghị CQĐT chấn chỉnh, khắc phục nhằm hạn chế những vi phạm pháp luật trong hoạt động điều tra.

Thứ ba, tăng cường trách nhiệm công tố là phát huy tối đa tinh thần trách nhiệm trước Đảng, Nhà nước, sinh mệnh con người và nhiệm vụ được giao

Các Kiểm sát viên phải trung thành với đường lối của Đảng, bảo vệ chế độ Nhà nước và hướng hoạt động công tố vì lợi ích của nhân dân. Trong công tác cần khắc phục tư tưởng pháp lý đơn thuần, chuyên môn nghiệp vụ tách rời chính trị; đổi mới phương thức, nâng cao kỹ năng công tố, vừa chú trọng nhiệm vụ tăng cường đấu tranh bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, vừa coi trọng bảo vệ quyền tự do, dân chủ của công dân.

- Đối với nhiệm vụ được giao, Kiểm sát viên phải nhận thức đúng bản chất pháp lý của vụ việc đang điều tra, tuân thủ đúng các quy định của luật và các Quy chế nghiệp vụ của Ngành, cụ thể là:

+ Khi xem xét các tình tiết thực tế của vụ việc, Kiểm sát viên phải làm rõ tính chất pháp lý của sự kiện để xác định vụ việc đang điều tra là sự kiện pháp lý hình sự, dân sự, hay hành chính. Sự kiện pháp lý hình sự phải có hành vi nguy hiểm cho xã hội bị coi là tội phạm theo Điều 8 của BLHS. Nếu có hành vi phạm tội thì thuộc loại tội nào, được quy định tại điều, khoản nào của BLHS và việc tiến hành tố tụng đối với vụ án này thuộc thẩm quyền cấp nào, trình tự, thủ tục và thời hạn... để lựa chọn, áp dụng đúng các điều, khoản của BLHS về tội danh, khung hình phạt; lựa chọn và áp dụng đúng các điều, khoản của Bộ luật TTHS để giải quyết vụ án đúng thủ tục, thẩm quyền.

+ Khi thực hành quyền công tố, Kiểm sát viên phải hiểu rõ chức trách, nhiệm vụ của mình để đề xuất các quyết định tố tụng đúng thẩm quyền của VKS một cách chính xác, kịp thời, đúng bản chất sự việc. Đồng thời, Kiểm sát viên phải chấp hành tốt nguyên tắc tập trung thống nhất lãnh đạo trong ngành. Cần hiểu rõ việc gì thuộc trách nhiệm của Lãnh đạo đơn vị kiểm sát, việc gì thuộc trách nhiệm của Kiểm sát viên. Kiểm sát viên phải chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo về tiến độ giải quyết vụ án, về chứng cứ thu thập được, về các thủ tục tố tụng, đề xuất các quyết định tố tụng có căn cứ và hợp pháp. Trách nhiệm của Lãnh đạo đơn vị kiểm sát là quyết định đường lối khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn cũng như việc xử lý vụ án nói chung.

1.2. Một số giải pháp cụ thể

— Một là, VKS phải phối hợp chặt chẽ với CQĐT nắm chắc tình hình tố giác, tin báo về tội phạm, phân loại xử lý và theo dõi, đôn đốc việc xác minh, giải quyết của CQĐT, thực hiện đúng quy định tại Điều 103 của Bộ luật TTHS

VKS các cấp phối hợp chặt chẽ với CQĐT cùng cấp để nắm chắc tố giác, tin báo về tội phạm; mở sổ ghi chép thông tin tội phạm từ tất cả các nguồn chuyển đến; sổ đăng ký thông tin tội phạm theo Quy chế 144 sửa đổi, bổ sung; định kỳ giao ban với CQĐT để nắm vững tình hình vi phạm, tội phạm xảy ra trên địa bàn và các biện pháp phối hợp phát hiện, phân loại xử lý. Phân công Kiểm sát viên có năng lực kiểm sát việc giải quyết của CQĐT đối với tố giác, tin báo về tội phạm, kịp thời nêu những vấn đề bắt buộc phải làm rõ khi xác minh loại vụ việc đó. Khi phân loại xử lý vụ việc, VKS phối hợp chặt chẽ với CQĐT cùng xem xét, kết luận, thống nhất đường lối xử lý, khởi tố hay không khởi tố vụ án; khởi tố tội gì, theo điều, khoản nào của BLHS.

— Hai là, kiểm sát chặt chẽ việc khởi tố vụ án, khởi tố bị can; kiên quyết nhưng thận trọng, không chấp nhận việc khởi tố vụ án hoặc không khởi tố vụ án không có căn cứ và trái pháp luật; yêu cầu khởi tố bị can khi đã đủ căn cứ phạm

Y/Bkhs Nha nước ;
Khg tyn cun tyul do khg co y lam sau sau

tội nhưng kiên quyết từ chối phê chuẩn các quyết định khởi tố bị can không có căn cứ và trái pháp luật.

Sau khi nhận quyết định khởi tố kèm theo tài liệu liên quan, VKS phải khẩn trương nghiên cứu tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Nếu thấy việc khởi tố vụ án không có căn cứ, trái pháp luật thì VKS yêu cầu CQĐT hoặc tự mình ra quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án (Điều 109 BLTTHS). Nếu quyết định khởi tố vụ án có căn cứ và đúng pháp luật thì yêu cầu điều tra. Nhanh chóng phê chuẩn quyết định khởi tố bị can để tạo điều kiện cho CQĐT tiến hành điều tra, nhưng kiên quyết không phê chuẩn các quyết định khởi tố bị can không có căn cứ.

— Ba là, *kiểm sát chặt chẽ việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn, nhất là các biện pháp hạn chế quyền tự do, dân chủ công dân của người bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam*

Kiểm sát chặt chẽ các căn cứ thực tế và căn cứ pháp luật của việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn. Khẩn trương phê chuẩn các biện pháp ngăn chặn khi đã có đủ căn cứ và cần thiết để tạo cơ sở thuận lợi cho việc điều tra khám phá vụ án. Kiên quyết không phê chuẩn việc gia hạn tạm giữ; việc bắt bị can để tạm giam hoặc tạm giam bị can không có căn cứ và trái pháp luật. Khắc phục tình trạng vừa phê chuẩn, sau đó phải hủy bỏ ngay vì không đủ căn cứ hoặc xét thấy không cần thiết.

Trong trường hợp khám xét có thu giữ tiền, công cụ phương tiện gây án, vật chứng của vụ án, VKS phải yêu cầu CQĐT thực hiện đúng trình tự, thủ tục luật định; phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp tùy tiện xử lý vật chứng hoặc sử dụng tiền, vật chứng vào mục đích cá nhân, trái pháp luật, gây thiệt hại cho Nhà nước và công dân.

Bốn là, *bám sát các hoạt động điều tra, kịp thời đề ra yêu cầu điều tra, bảo đảm nâng cao chất lượng điều tra*

Kiểm sát viên phải theo dõi chặt chẽ, nắm chắc tiến độ điều tra vụ án, thường xuyên đôn đốc việc điều tra; kịp thời đề ra yêu cầu điều tra; yêu cầu Điều tra viên cung cấp những tài liệu cần thiết về vụ án. Kiểm sát viên cần trao đổi với Điều tra viên về Kế hoạch điều tra; mở sổ Nhật ký kiểm sát điều tra để theo dõi tiến độ, đôn đốc Điều tra viên từng tuần và sau mỗi tháng có đánh giá quá trình, kết quả điều tra. Tích cực đôn đốc CQĐT nhanh chóng kết thúc điều tra, đưa ra truy tố.

— Năm là, *trước khi kết thúc điều tra phải nghiên cứu kỹ hồ sơ vụ án, chủ động phối hợp chặt chẽ với Điều tra viên rà soát, đánh giá chứng cứ và các thủ tục, biện pháp tố tụng đã áp dụng*

- Kiểm sát viên phải nghiên cứu kỹ các tài liệu chứng cứ, kịp thời phát hiện mâu thuẫn, nắm bắt và xử lý kịp thời những khiếu nại, tố cáo của người bị bắt, người bị tạm giữ, của bị can, của người bị hại, ý kiến của người bào chữa về

các tình tiết gỡ tội trong vụ án, của dư luận về quá trình khởi tố, điều tra, xử lý vụ án.

- Kiểm sát viên chủ động phối hợp với Điều tra viên rà soát, đánh giá chứng cứ tài liệu và các thủ tục tố tụng áp dụng trong hồ sơ vụ án để kịp thời khắc phục, tránh tình trạng phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Nếu có những vấn đề vướng mắc mà Điều tra viên, Kiểm sát viên chưa thống nhất về tội danh, chứng cứ hoặc xem xét trách nhiệm hình sự của bị can thì báo cáo kịp thời để lãnh đạo hai bên chỉ đạo giải quyết.

➤ Sáu là, *quản lý chặt chẽ việc thụ lý, giải quyết các vụ án, không để án tồn đọng kéo dài hoặc không có quyết định xử lý*

Mỗi đơn vị kiểm sát phải quản lý chặt chẽ án hình sự theo nguyên tắc tập trung thống nhất; phải vào sổ, theo dõi chặt chẽ việc thụ lý, giải quyết từng vụ án hình sự, không để án tồn đọng kéo dài hoặc án không có quyết định xử lý (quên án, thất lạc hồ sơ); quản lý và kiểm tra chặt chẽ các trường hợp trả tự do, đình chỉ điều tra do không phạm tội và các trường hợp truy tố nhưng toà án tuyên không phạm tội. Nếu có sai phạm phải tổ chức chỉ đạo kiểm điểm làm rõ trách nhiệm của Lãnh đạo, cá nhân và giải quyết dứt điểm.

➤ Bảy là, *nâng cao năng lực áp dụng pháp luật của các Kiểm sát viên*

Kiểm sát viên cần làm rõ các vấn đề phải chứng minh trong vụ án hình sự; không được xuất phát từ ý muốn chủ quan hoặc tình cảm cá nhân, mà cần xem xét kỹ, đánh giá một cách khách quan vị trí, vai trò của từng bị can trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng người để cá thể hoá hình phạt, bảo đảm tính công bằng trong chính sách hình sự của Đảng và Nhà nước. Quyết định xử lý vụ án phải có căn cứ và phù hợp với điều, khoản pháp luật áp dụng. Trong trường hợp việc giải thích pháp luật có mâu thuẫn thì Kiểm sát viên cần đề xuất áp dụng theo nguyên tắc có lợi đối với bị can.

- Kiểm sát viên phải chú ý bảo đảm các quyết định tố tụng được ban hành đúng thẩm quyền, tên gọi theo đúng thể thức đã quy định; viện dẫn chính xác điều luật (khoản, điểm), ngày, tháng, năm ra văn bản và người có thẩm quyền ký.

- Kiểm sát viên cần tiến hành kiểm tra, giám sát Điều tra viên trong việc thực hiện các quyết định của VKS. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh những vấn đề mới phải kịp thời phối hợp với Điều tra viên để xử lý, báo cáo Lãnh đạo cho ý kiến giải quyết.

Tám là, *cùng với việc giải quyết các vụ án cụ thể, VKS các cấp cần quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ Kiểm sát viên*

Các đơn vị trực thuộc VKSNDTC có Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kinh nghiệm và kỹ năng thực hành quyền công tố đối với từng loại án, nâng cao kiến thức chuyên ngành có liên quan như điều tra tội phạm, tội phạm học cho Kiểm sát viên. Mỗi Kiểm sát viên phải tự mình thường xuyên cập nhật các kiến

thức pháp lý cần thiết cho công tác công tố. VKSND tối cao cần có Quy chế về quyền hạn của Kiểm sát viên/trong việc sử dụng các chuyên gia/trong hoạt động tố tụng.

2. Một số kiến nghị

1. Sửa đổi, bổ sung Quy chế thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án hình sự ban hành kèm theo Quyết định số 07 ngày 02/01/2007 của Viện trưởng VKSND tối cao theo hướng chi tiết, cụ thể hơn về nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm sát viên, của lãnh đạo đơn vị kiểm sát; quan hệ phối hợp giữa VKS và CQĐT. Đồng thời nghiên cứu hoàn thiện hệ thống các biểu mẫu dùng trong thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án hình sự để thống nhất sử dụng trong toàn ngành.

2. Xây dựng Quy chế phối hợp hoạt động giữa VKS và CQĐT ở tất cả các cấp, thống nhất phạm vi và các nội dung phối hợp trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan, tạo cơ chế gắn công tố với hoạt động điều tra.

3. Ban hành các Thông tư liên tịch giữa VKSND tối cao và Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và các cơ quan hữu quan để thống nhất hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong áp dụng pháp luật hình sự và tố tụng hình sự trong giai đoạn điều tra, truy tố.

4. Đổi mới công tác đánh giá, sử dụng đội ngũ Kiểm sát viên thông qua chất lượng, hiệu quả thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra. Có chế độ đãi ngộ tương xứng với những cá nhân có năng lực, tâm huyết với nghề nghiệp. Khắc phục tình trạng khép kín trong bố trí, đề bạt lãnh đạo, bổ nhiệm chức danh Kiểm sát viên ở đơn vị kiểm sát các cấp.

5. Tăng cường cơ sở vật chất, điều kiện làm việc, phương tiện kỹ thuật (ghi âm, ghi hình), kinh phí nghiệp vụ (nghiên cứu hồ sơ vụ án, lập hồ sơ kiểm sát điều tra, kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám xét và hỏi cung bị can...).

6. Sửa đổi, bổ sung pháp luật như các quy định của Bộ luật TTHS liên quan đến trách nhiệm công tố của VKS trong hoạt động điều tra theo yêu cầu cải cách tư pháp. Sửa đổi, bổ sung BLHS nhằm làm rõ dấu hiệu pháp lý đặc trưng của từng tội phạm để thuận lợi cho việc áp dụng. Xây dựng Luật tổ chức điều tra hình sự theo hướng tách hoạt động trình sát ra khỏi lực lượng điều tra tố tụng, bảo đảm chất lượng điều tra chứng minh tội phạm tuân theo pháp luật. Hoàn thiện các văn bản pháp luật chuyên ngành về đất đai, tài chính, chứng khoán, các hình thức sở hữu nhằm tạo cơ sở pháp lý thuận lợi cho việc điều tra, truy tố, xét xử các vụ án xâm phạm sở hữu, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, chức vụ và các vụ án tham nhũng.

7. Nâng cao năng lực tổ chức và hoạt động của các cơ quan hỗ trợ tư pháp khác (luật sư, công chứng, thừa phát lại, Cảnh sát hỗ trợ tư pháp) đáp ứng nhu cầu

thực tiễn hoạt động tố tụng hình sự. Hoàn thiện cơ chế giám định trong các lĩnh vực, nhất là giám định kế toán, tài chính, môi trường, xây dựng cơ bản để xác định tính chất, mức độ thiệt hại làm căn cứ để truy cứu trách nhiệm các đối tượng phạm tội. Có cơ chế giải quyết xung đột kết quả giám định giữa các kết luận giám định khác nhau.

Trên đây là kết quả nghiên cứu bước đầu về việc thực hiện chủ trương “Tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra theo yêu cầu cải cách tư pháp”. Do điều kiện nghiên cứu còn hạn chế, trong khi có nhiều nội dung cần giải quyết, chúng tôi rất mong các đại biểu tham gia đóng góp để hoàn thiện Chuyên đề./.